

CHƯƠNG III:

17. PHÉP CỘNG - PHÉP TRỪ

Bài học:

Tổng của hai số không đổi khi ta bớt số hạng này bao nhiêu đơn vị đồng thời thêm vào số hạng kia bấy nhiêu đơn vị

Các số hạng cùng tăng (hay cùng giảm) bao nhiêu lần thì tổng cũng tăng (hay giảm) bấy nhiêu lần.

Hiệu của hai số không đổi khi ta cùng thêm (hay cùng bớt) cả hai số một số đơn vị như nhau.

Số bị trừ và số trừ cùng tăng (hay cùng giảm) bao nhiêu lần thì hiệu cũng tăng (hay giảm) bấy nhiêu lần.

Bài tập:

1. Tính nhanh:

a) $10000 - 9500 + 9000 - 8500 + 8000 - 7500 + 2000 - 1500 + 1000 - 500$

b) Cho biểu thức $A = 200 * 200 * 200 * 200 * 200$

Thay * bằng dấu các phép tính +, -, $\times$ để được kết quả $A = 80200$; $A = 7960000$

2. Biến đổi tổng sau thành tích của 2 thừa số rồi mới tính kết quả:

a) $5 + 10 + 15 + 20 + 25 + 30 + 35 + 40 + 45 + 50$

b) $12 + 21 + 13 + 31 + 14 + 41 + 15 + 51 + 16 + 61 + 17 + 71 + 18 + 81$

3. Tìm x:

a) $x + 18 \times 3 : 6 + 70 = 130$

b) $(x + 18) \times 3 : 6 + 70 = 130$

c) $(x + 18 \times 3) : 6 + 70 = 130$

4. Tổng của 2 số là 100 nếu bớt số lớn 5 đơn vị để thêm vào số bé thì ta được 2 số mới có tỉ số $= 1/3$. Tìm 2 số đã cho.

5. Tổng của số bị trừ, số trừ và hiệu là 2512. Biết hiệu lớn hơn số trừ 322. Tìm số bị trừ và số trừ của phép trừ đó.

6. Cho hai số, số bé $= \frac{2}{5}$ số lớn. Tìm 2 số đó biết nếu giảm mỗi số đi 8 lần thì ta được tổng mới là 70.

7. Cho hai số, số lớn gấp 6 lần số bé nếu tăng mỗi số 4 lần thì ta được hiệu của 2 số mới là 1000. Tìm 2 số đã cho.

8. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 36m. Nếu cùng bớt mỗi chiều 2m thì lúc đó chiều dài sẽ gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích mảnh vườn.

9. Tìm a: $150 - (36 + a) : a \times 5 = 100$

10. Tính nhanh:

a) $328450 - 296 + 72296 - 450 + 600000$

b) $385 \times 485 + 386 \times 515$